

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ U VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2022/HS-ST**
Ngày 22 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ U VIỆT N
TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Thọ- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Thị Hải Y**, tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 12/09/1978, tại H, H, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình Đ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao Động tự do; thẻ căn cước C dân số: 025178001808; Cấp ngày 01/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; bố đẻ: Triệu Quang Kính (Đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thái(Đã chết); anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ 5; chồng: Nguyễn Văn Lâm, sinh năm: 1970; có 02 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2022 đến 27/5/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, H, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Bích T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu 3, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Nguyễn Lương B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu 3, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu 5, xã P, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
4. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu 4, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
5. Ông Nguyễn Trường Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 4, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
6. Anh Hà Mạnh C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 14, xã Tứ Hiệp, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
7. Chị Hà Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm La Hồng, xã Y, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa)
8. Anh Dương Văn Z, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm L, xã Y, Huyện Đ, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa)
9. Anh Trần Quốc G, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu 8, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
10. Chị Nguyễn Thị Kim F, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu 8, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
11. Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 1, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
12. Anh Trần C D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
13. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
14. Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu 3, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
15. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 4, xã Y, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
16. Chị Nguyễn Thị J, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 13, xã V, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
17. Anh Vũ Trọng R, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 3, xã Y, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)
18. Anh Trần Văn N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 3, xã Y, Huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Z liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, sau một thời gian đi xuất khẩu lao Đng ở Đài Loan Triệu Thị Hải Y sinh năm 1978, HKTT tại Khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ về Việt N sinh sống, do ở nhà không có việc làm ổn định, Y nghe một số người quen, bạn bè nói cHuyện ở

Trung Quốc để tìm việc làm, bản thân Y có thể giao tiếp B tiếng Trung nên đã chủ Đng tìm hiểu thông tin về C việc ở Trung Quốc, có nhiều người ở Huyện H biết Y đi làm có thu nhập nên đã hỏi thăm và nhờ Y đưa sang lao Đng cùng. Y đã trao đổi thỏa thuận và thống nhất với những người này là sẽ đưa họ sang Trung Quốc và xin cho vào làm ở xưởng sản xuất giày da, lương tháng khoảng 5 đến 7 triệu đồng, khi đi không cần làm giấy tờ, thủ tục gì nhưng phải mất chi phí khoảng 4 triệu đồng. Ai đồng ý thì Y sẽ đưa đi. Sau khi đã thỏa thuận, Y nhờ vợ chồng Trần Bích T, sinh năm 1977, chồng là Nguyễn Lương B, sinh năm 1973 cùng ở xã H, H, Phú Thọ cùng tham gia tuyên truyền, rủ mọi người vượt biên sang Trung Quốc làm thuê, Y sẽ trực tiếp đưa những người lao Đng hoặc hướng dẫn họ đi xe khách từ H đến Móng Cái, Quảng Ninh. Khi đến Quảng Ninh, Y F hệ với đối tượng tên Quý (không rõ tên, tuổi, địa chỉ nơi ở cụ thể) và Trần Bích T, Nguyễn Lương B cùng ở xã H, H, Phú Thọ để đưa những người này sang Trung Quốc B cách đi tGên qua sông mà không làm giấy tờ, thủ tục gì. Sau khi sang được Trung Quốc, Y tiếp tục đưa những người này lên ô tô, di cGên đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và xin cho họ vào làm việc tại xưởng sản xuất giày da.

Ngày 27/9/2010 Nguyễn Lương B và Trần Bích T là 2 đối tượng có vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị can Triệu Thị Hải Y tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao Đng bị cơ quan C an phát hiện, bắt giữ. Tại bản án số 08/2012/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử Trần Bích T và Nguyễn Lương B về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”. Hiện nay Nguyễn Lương B và Trần Bích T đã chấp hành xong bản án, còn Triệu Thị Hải Y tiếp tục ở lại Trung Quốc sau đó vượt biên giới qua đường mòn về địa phương, đến ngày 18/4/2022 Triệu Thị Hải Y, Cơ quan An ninh điều tra - C an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành triệu tập Y đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra đã xác định như sau:

Sau một thời gian Triệu Thị Hải Y đi xuất khẩu lao Đng ở Đài Loan, Khoảng đầu năm 2010 do Y có thể giao tiếp B tiếng Trung nên đã chủ Đng tìm hiểu thông tin về C việc ở Trung Quốc, có nhiều người ở Huyện H biết Y đi làm có thu nhập nên đã hỏi thăm và nhờ Y đưa sang lao Đng. Y đã trao đổi thỏa thuận và thống nhất với những người này là sẽ đưa họ sang Trung Quốc và xin cho vào làm ở xưởng sản xuất giày da, lương tháng khoảng 5 đến 7 triệu đồng, khi đi không cần làm giấy tờ, thủ tục gì nhưng phải mất chi phí khoảng 4 triệu đồng. Ai đồng ý thì Y sẽ đưa đi. Sau khi đã thỏa thuận, Y sẽ trực tiếp đưa những người lao Đng hoặc hướng dẫn họ đi xe khách từ H đến Móng Cái, Quảng Ninh. Khi đến Quảng Ninh, Y F hệ với đối tượng tên Quý (không rõ tên, tuổi, địa chỉ nơi ở cụ thể) để đưa những người này sang Trung Quốc B cách đi tGên qua sông mà không làm giấy tờ, thủ tục gì. Sau khi sang được Trung Quốc, Y tiếp tục đưa những người này lên ô tô, di cGên đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và xin cho họ vào làm việc tại xưởng sản xuất giày da. B cách này, trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2012 Y đã 05 lần đưa người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lao Đng. Cụ thể

Lần 1: Khoảng đầu năm 2010, Y đưa 2 vợ chồng Trần Bích T và Nguyễn Lương B cùng ở xã H, H, Phú Thọ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lao Đng tại xưởng sản xuất giày da.

Lần 2: Khoảng cuối năm 2010, khi Y về Việt N Y tiếp tục đưa Trần Thị Tuyết M ở xã P (là em gái của Trần Bích T) và một số người ở xã khác ở Huyện H (Y không nhớ tên) xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao Đng.

Lần 3: Khoảng giữa năm 2011, Y tiếp tục đưa vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Trường Đ cùng ở xã H và một số người khác ở Huyện H (Y không nhớ tên) xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao Đng.

Cả 3 lần đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc trên, số tiền thu từ những người đi Trung Quốc lao Đng Y dùng để trả tiền C đưa qua biên giới cho Quý, trả tiền xe đi cGên và nộp cho chủ xưởng để xin việc. Bản thân Y không được hưởng lợi gì.

Lần 4: Khoảng tháng 6/2012, do biết xưởng sản xuất giày da đang cần tuyển thêm nhiều lao Đng, Y đã trao đổi với Trần Bích T để T giúp Y tìm người ở Việt N đưa sang Trung Quốc lao Đng. Y nói với T nếu có ai hỏi sang Trung Quốc thì cứ nhận lời đưa họ đi. Sang đây Y sẽ xin cho vào làm ở xưởng giày da. Chi phí đi hết 1700 nhân dân tệ, ai chưa có thì có thể nợ và trừ vào lương sau. Mỗi trường hợp đưa sang Y sẽ trả C cho T 300 nhân dân tệ. T đã đồng ý và bảo thêm chồng là Nguyễn Lương B cùng tham gia đưa người sang Trung Quốc lao Đng. Sau khi đã thỏa thuận, thống nhất với Y. T và B đã F hệ, tổ chức đưa 14 người gồm: Hà Văn C sinh năm 1985; Hà Thị T, sinh năm 1988; Dương Văn Z, sinh năm 1986 đều trú tại xã Y Sơn (nay là xã T), H, Phú Thọ; Trần Quốc G, sinh năm 1982, Nguyễn Thị Kim F, sinh năm 1987, Trần Thị Thúy K, sinh năm 1992, Trần C D, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987, Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 (là con trai Trần Bích T) đều trú tại xã H, H, Phú Thọ; Nguyễn Văn C sinh năm 1992; Nguyễn Thị J, sinh năm 1991; Vũ Trọng R sinh năm 1992, Trần Văn U sinh năm 1991, đều trú tại xã Yên Luật, H, Phú Thọ và một người phụ nữ tên là Mươi (không rõ địa chỉ nơi ở cụ thể) xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và được Y đưa vào làm việc ở xưởng sản xuất giày da. Y đã thu của những người này mỗi người 1700 nhân dân tệ, riêng Trần Bích T, Nguyễn Lương B, Nguyễn Hải N (con của T) Y chỉ thu 1000 nhân dân tệ. Tổng cộng Y đã thu 25.100 nhân dân tệ. Số tiền này Y đã trả cho Quý 16.000 nhân dân tệ (tiền C đưa qua biên giới 1000 nhân dân tệ/1 người). Còn lại 9.100 nhân dân tệ, Y chia cho T một nửa là 4.550 nhân dân tệ (tương đương 13.650.000VNĐ), và mua đồ dùng sinh hoạt cho những người sang lao Đng hết 1.300 nhân dân tệ. Cá nhân Y còn được hưởng lợi số tiền 3.250 nhân dân tệ (tương đương 9.750.000VNĐ)

Lần 5: Đến tháng 9/2012 Y được Trần Bích T thông báo thống nhất ngày đi sẽ đưa thêm 5 người nữa sang lao Đng, nhưng 27/9/2022 trên đường đi thì T và B bị Cơ quan C an phát hiện, bắt giữ nên những người này không sang được Trung Quốc. Sau khi nghe tin T và B bị bắt giữ, Y lo sợ bản thân sẽ bị xử phạt nên không nhận lời đưa thêm ai khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao Đng, còn bản thân Y tiếp tục ở lại Trung Quốc đến 2018. Triệu Thị Hải Y tự khai là về địa phương nhưng không trình báo chính quyền địa phương.

Đối với những người được Y đưa sang Trung Quốc lao Đng trước đó, sau một thời gian làm việc tại xưởng sản xuất giày da do thấy C việc vất vả nên đã tự trở về Việt N sinh sống, làm việc và đi lao Đng ở nhiều nơi khác.

Hiện nay Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định có 18 C dân đã trở về làm ăn, sinh sống tại địa phương.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Triệu Thị Hải Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và U vụ F quan, người làm chứng, và phù hợp với các Z liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xác minh Z sản của bị cáo Triệu Thị Hải Y có 02 ô đất: đất ở 185m² ở khu 8, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ và nhà ở xây 2 tầng trên đất ở 240 m² ở khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ, Z sản khác là đồ dùng thiết yếu, ngoài ra không có Z sản gì có giá trị.

Về Đng cơ, mục đích, tính chất, mức Đ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài của Triệu Thị Hải Y trực tiếp xâm phạm đến an ninh đối nội và đối ngoại của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến An ninh trật tự tại địa phương. Triệu Thị Hải Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì vụ lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, Z sản và đã xử lý như sau:

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Thị Hải Y đã tự giác nộp lại số tiền 9.750.000đ thu lời bất hợp pháp để sung C quỹ Nhà nước. Cơ quan An ninh điều tra đã nộp vào Z khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của C an tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Đối với người đàn ông tên Quý ở Móng Cái, Quảng Ninh: theo bị can Triệu Thị Hải Y và những người F quan trong vụ án khai nhận, Quý đã đưa mọi người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng tất cả đều gặp trong thời gian ngắn, không biết địa chỉ cụ thể. Riêng bị cáo Y đã từng F lạc với Quý qua điện thoại nhưng thời gian đã lâu nên không còn lưu giữ số, do đó không có cơ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với những người đã được bị cáo Triệu Thị Hải Y, Nguyễn Lương B và Trần Bích T đưa sang Trung Quốc lao Đng, hiện đã trở về địa phương, họ đều nhận thức được rằng đó là hành vi xuất cảnh trái phép. Tuy nhiên chưa có ai đã từng bị xử lý về hành vi trên, nên không có cơ sở đề nghị xử lý B pháp luật hình sự. Thời điểm những C dân trên có hành vi xuất cảnh trái phép là từ năm 2010 đến năm 2012, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (01 năm) do đó không đề nghị xử phạt hành chính đối với những C dân đã có hành vi xuất cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra sẽ có văn bản đề nghị C an Huyện Hạ Hoà có biện pháp kiểm điểm, răn đe, giáo dục đối với những trường hợp trên.

Hành vi phạm tội của Triệu Thị Hải Y được chứng minh tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của bị cáo; Lời khai của những người có F quan và các Z liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS - P1 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Triệu Thị Hải Y phạm tội “Tổ chức

người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền C tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Hải Y phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Hải Y 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị Hải Y cho UBND xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Triệu Thị Hải Y có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm U vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Triệu Thị Hải Y số tiền 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thị Hải Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Z liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và U vụ F quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các Z liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2012, Triệu Thị Hải Y, sinh năm 1978 hộ khẩu thường trú tại Khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ, Do bản thân đã có thời gian lao Đng ở Đài Loan và Trung Quốc lâu năm, có khả năng giao tiếp B tiếng Trung Quốc và mối quan hệ quen biết với chủ xưởng người Trung Quốc, khi thấy người dân có nhu cầu đi lao Đng bất hợp pháp ở Trung Quốc, Triệu Thị Hải Y đã F hệ, móc nối với chủ xưởng ở Trung Quốc và đối tượng đưa dẫn ở khu vực biên giới. Đồng thời trao đổi, thoả thuận với những người lao Đng, đưa họ đến biên giới Việt - Trung khu vực Móng Cái, Quảng Ninh rồi đưa họ vượt biên trái phép qua đường rừng vào sâu trong lãnh thổ Trung Quốc, xin việc cho họ mà không làm bất cứ giấy tờ, thủ tục gì. Bị cáo còn lôi kéo để Trần Bích T và Nguyễn Lương B tham gia giúp sức cho bị cáo thực hiện việc đưa người từ Việt N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao Đng. Bị cáo Y đã 05 lần tổ chức đưa 24 người xuất cảnh trái phép ra nước ngoài lao Động, trong đó: có 04 lần đưa tổng cộng 19 người trốn lọt xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thu lợi bất chính số tiền 9.750.000đ. Lần thứ 5 đang tổ chức cho 5 người đang trên đường đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Triệu Thị Hải Y đã phạm vào tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo quy định tại khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến An ninh nội bộ và đối ngoại của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến An ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự giác nộp lại số tiền 9.750.000đ thu lời bất hợp pháp để sung C quỹ Nhà nước; gia đình bị cáo thuộc diện có C với cách mạng, bố để bị cáo là Triệu Quang Kính tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bố chồng bị cáo là Nguyễn Văn Tùng tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; mẹ chồng bị cáo là Vũ Thị Lực tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng G chương kháng chiến hạng nhất; trong quá trình chuẩn bị xét xử Cơ quan an ninh điều tra - C an tỉnh Phú Thọ có C văn số 550/ANDT ngày 09/12/2022 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tố cáo hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc của đối tượng Nguyễn Thị Thúy J. Cơ quan an ninh điều tra - C an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành

xác minh nội dung trên là có cơ sở và đang tiến hành điều tra thu thập Z liệu chứng cứ để khởi tố vụ án đối với Nguyễn Thị Thúy Jnên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người C dân tốt cho xã hội đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Quý ở Móng Cái, Quảng Ninh theo bị cáo Triệu Thị Hải Y và những người F quan trọng vụ án khai nhận, Quý đã đưa mọi người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhưng tất cả đều gặp trong thời gian ngắn, không biết địa chỉ cụ thể. Riêng bị cáo Y đã từng F lạc với Quý qua điện thoại nhưng thời gian đã lâu nên không còn lưu giữ số, do đó không có cơ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với những người đã được bị cáo Triệu Thị Hải Y, Nguyễn Lương B và Trần Bích T đưa sang Trung Quốc lao Đng, hiện đã trở về địa phương, họ đều nhận thức được rằng đó là hành vi xuất cảnh trái phép. Tuy nhiên chưa có ai đã từng bị xử lý về hành vi trên, nên không có cơ sở đề nghị xử lý B pháp luật hình sự. Thời điểm những C dân trên có hành vi xuất cảnh trái phép là từ năm 2010 đến năm 2012, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (01 năm) do đó không đề nghị xử phạt hành chính đối với những C dân đã có hành vi xuất cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra sẽ có văn bản đề nghị C an Huyện Hạ Hoà có biện pháp kiểm điểm, răn đe, giáo dục đối với những trường hợp trên là phù hợp với quy định của pháp luật

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.750.000đ là tiền bị cáo Triệu Thị Hải Y thu lời bất chính từ hành vi đưa người khác đi nước ngoài trái phép cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định của cơ quan an ninh điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền C tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Hải Y phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Hải Y 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị Hải Y cho UBND xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Triệu Thị Hải Y có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, Huyện H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm U vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Triệu Thị Hải Y số tiền 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cán tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm cGửi số tiền 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tại Z khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của C an tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thị Hải Y phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm; Những người có quyền lợi và U vụ F quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PV06 - Cơ an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành